

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT
ngày 14/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch thực hiện
Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ
ban hành Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, trường chuyên biệt (gọi chung là trường học) trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện kế hoạch tại tất cả các trường học trên địa bàn tỉnh, đảm bảo mọi học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong trường học được thụ hưởng đầy đủ các lợi ích của Chương trình chăm sóc sức khỏe học đường.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế và nhân viên, người lao động tại nhà bếp, nhà ăn, căng tin, người làm công việc khác liên quan đến sức khỏe học đường trong trường học; người làm việc tại các cơ sở cung cấp suất ăn, đồ uống cho học sinh; cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan được quán triệt và phát huy trách nhiệm thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học

- 80% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.

- 85% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định.

- 50% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ

về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- 75% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 50% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 80% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

- 80% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 75% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux); 50% trường học phổ thông bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

2. Về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học.

- 80% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.

- 85% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.

- 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (đối với các trường học phổ thông).

- 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

- 100% trường học có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đối với các trường học phổ thông). Phần đầu 80% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất trong các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

3. Về tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học.

- 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa.

- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 60% trường học ở khu vực thành thị và 40% trường học ở khu vực nông thôn xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

- 60% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

4. Về tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

- 50% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm

sinh lý lứa tuổi.

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

5. Về ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh.

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học

a) Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó, chú trọng mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, nhất là học sinh khuyết tật; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

b) Ưu tiên và đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị để bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để triển khai thực hiện công tác sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, trường học; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên thực hiện công tác y tế trong trường học. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ bộ máy, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác y tế và sức khỏe học đường.

c) Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ

nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học phục vụ triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a) Nghiên cứu, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông mới một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

b) Cải tiến nội dung, hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ; khuyến khích phát triển môn bơi, môn bóng, các môn thể thao dân tộc phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể từng trường học.

c) Triển khai hiệu quả hoạt động thể thao trường học phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng; tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường và thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

b) Số hóa trong quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh,...).

c) Ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến huyện, tuyến tỉnh).

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

a) Sử dụng các kênh thông tin, trong đó có mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh các trường học, các tầng lớp nhân dân về chủ trương, chính sách và hướng dẫn đối với vấn đề sức khỏe học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

b) Nghiên cứu, xây dựng, sử dụng hiệu quả các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học, địa phương.

c) Tổ chức các hoạt động truyền thông bằng nhiều hình thức như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học,... Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh; kết hợp lồng ghép, truyền thông các vấn đề về sức khỏe học đường cho cha mẹ học sinh thông qua họp phụ huynh và các phương tiện truyền thông của nhà trường.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai công tác chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh.

a) Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các quy định pháp luật về giáo dục, chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh, đặc biệt đối với học sinh vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Xây dựng, hoàn thiện và tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; đẩy mạnh việc huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch.

c) Tăng cường sự tham gia của các ngành, các cấp chính quyền trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch; xây dựng cơ chế về kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch.

d) Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế

a) Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện và giám sát, đánh giá quá trình, kết quả hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh theo kế hoạch đã đề ra.

b) Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai kế hoạch.

c) Thúc đẩy hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ tài chính trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định pháp luật.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành; việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định và thông qua các chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ nhiệm vụ kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động lập dự toán ngân sách hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của

pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện với các nội dung, lộ trình triển khai cụ thể. Giám sát, kiểm tra, thanh tra và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Xây dựng, hoàn thiện để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật liên quan tới sức khỏe học đường, trong đó có việc bảo đảm nguồn nhân lực, chế độ, chính sách phù hợp để thực hiện công tác sức khỏe học đường. Thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành về công tác y tế trường học trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm an toàn bữa ăn học đường lành mạnh kết hợp tăng cường hoạt động thể lực trong trường học phù hợp với lứa tuổi học sinh; triển khai, phổ biến các tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường, vệ sinh trường học, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần trong các trường học trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học để thực hiện hiệu quả công tác sức khỏe học đường, trong đó chú trọng bữa ăn học đường.

e) Hướng dẫn các hình thức hoạt động, vận động phù hợp với lứa tuổi, sở thích và tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh trong trường học.

g) Hướng dẫn lồng ghép việc thực hiện kế hoạch với các đề án, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt (Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 và các đề án khác).

h) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các trường trung học phổ thông và các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế; đưa chỉ tiêu học sinh tham gia bảo hiểm y tế vào xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị; phấn đấu hàng năm đạt 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

2. Sở Y tế

a) Triển khai, hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về vệ sinh trường học; tiêu chuẩn bàn ghế học sinh; danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường học theo quy định của Bộ Y tế; hỗ trợ chuyên môn cho công tác chăm sóc sức khỏe học sinh; hướng dẫn về phòng, chống dịch bệnh, các yếu tố nguy cơ và bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản ở học sinh. Nâng

cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở về các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường; xây dựng các tiêu chuẩn về dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường.

b) Triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

3. Sở Tài chính

Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo về danh mục các dự án đầu tư cho ngành giáo dục và đào tạo có sử dụng nguồn vốn đầu tư công, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ngành và đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công theo quy định để triển khai thực hiện theo kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức, hành động của các cá nhân, tổ chức, phụ huynh và các tầng lớp nhân dân trong bảo vệ, chăm sóc, tăng cường sức khỏe cho học sinh trong trường học; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì lồng ghép triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phối hợp hướng dẫn, triển khai, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp triển khai, hướng dẫn khai thác, sử dụng hiệu quả các thiết chế thể thao gắn với trường học nhằm hỗ trợ học sinh rèn luyện thể chất; tham gia hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch, lồng ghép với triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030; xây dựng, phổ biến các quy định về thời gian hoạt động thể lực cho học sinh trong trường học phù hợp với lứa tuổi, đối tượng, cấp học.

b) Triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

8. Sở Nội vụ

Phối hợp trong việc đề xuất các cơ chế, chính sách để bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

9. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố chủ động phối hợp chặt chẽ các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học phổ thông

trên địa bàn, các tổ chức, đoàn thể liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của học sinh, phụ huynh về về bảo hiểm y tế học sinh, vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế nhằm thực hiện chỉ tiêu 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế hàng năm.

b) Hướng dẫn thu, chi từ nguồn kinh phí bảo hiểm y tế học sinh theo quy định để thực hiện các nội dung chăm sóc sức khỏe học sinh theo kế hoạch.

10. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, các sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương tham gia tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe cho học sinh và tham gia huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của kế hoạch.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch tại địa phương; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch. Định kỳ, hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 25/11** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Bố trí kinh phí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho trường học và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch, trong đó ưu tiên cho các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở những địa phương có khu vực, đối tượng này.


c) Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện kế hoạch; bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác y tế trường học và giáo dục thể chất, thể thao trường học theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo Đồng Nai, Đài PT&TH Đồng Nai;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX (Nam).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Nguyễn Sơn Hùng